



TRẦN BẠCH ĐẲNG – MỘT TRONG TAM KIẾT HỌ TRẦN CỦA NAM BỘ ĐÃ ĐI XA GẦN 3 NĂM NAY NHƯNG BẠN ĐỌC GẦN XA TRONG CẢ NƯỚC VẪN LUÔN NHỚ ĐẾN NHỮNG BÀI BÁO GIÀU TÍNH CHIẾN ĐẤU CỦA ÔNG, LUÔN NHỚ ĐẾN NGƯỜI CON CỦA XỨ THÀNH ĐỒNG, NGƯỜI ĐÃ TRÚT SONG LÊN ĐẦU THÙ TRONG CẢ HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN THẮN THẮNH CỦA DÂN TỘC.

TRẦN BẠCH ĐẲNG:

SÓNG VỖ MIỀN MAN ĐẾN BẠC ĐẪU

NGƯỜI ĐI THEO DẶM DÀI ĐẤT NƯỚC

Trần Bạch Đằng tên thật là Trương Gia Triều, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1926 tại ấp Bến Bạ, xã Thạnh Hưng (nay là Hoà Hưng), quận Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang. Gia đình ông thuộc hạng trí thức theo Nho học xưa. Ông nội Trương Gia Tuân có thời làm tri phủ Bình Thuận, sau thấy triều đình thối nát đã cáo quan về quê làm nghề bốc thuốc chữa bệnh cho thiên hạ. Thân sinh ra Trần Bạch Đằng là người giỏi chữ nghĩa cũng không chịu ra làm quan, nối nghiệp cha làm nghề bốc thuốc, viết liễn thư. Vì người cha dính dáng tới Thiên Địa hội nên cả gia đình Trần Bạch Đằng bị triều đình xử phạt không được ở một nơi cố định quá 5 năm. Chính vì vậy, ngay từ khi mới 5 tuổi, Trần Bạch Đằng đã phải theo cha mẹ tha hương khắp nơi.

Sau khi kết thúc bậc sơ học, Trần Bạch Đằng không được thi tiếp lên bậc trung học do lệnh cấm của chính quyền. Nhờ sự dìu dắt của bà cô và người dượng (vợ chồng ông Trần Hữu Độ, một nhân sĩ thời đó), đặc biệt là sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Oanh (Bí thư thành uỷ Sài Gòn) nên Trần Bạch Đằng nhanh chóng trở thành cán bộ của Đảng, khi đó ông mới 16 tuổi. Thực hiện chủ trương vô sản hoá cán bộ, Trần Bạch Đằng xin vào làm tại Sở cao su Xa Cam. Chưa được một tháng ông bị đuổi việc vì

đánh một tên Pháp trong trận đá bóng. Cũng may, ngay sau đó ông xin được một chân dạy học tại một trường tư. Được nửa năm, trường đóng cửa, Trần Bạch Đằng lại rơi vào cảnh thất nghiệp. Ông về giúp việc cho vợ chồng người cô và văn phòng Xứ uỷ. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Trần Bạch Đằng nhận chỉ thị tham gia phong trào Thanh niên tiến phong, xây dựng Đoàn thanh niên cứu quốc, tổ chức Hội truyền bá quốc ngữ, công đoàn... Đây là sự chuẩn bị lực lượng của Đảng, khi thời cơ đến sẽ tiến hành tổng khởi nghĩa. Thời kì diễn ra Cách mạng tháng Tám, Trần Bạch Đằng lãnh đạo nhân dân khu vực ngã Sáu (Sài Gòn) đứng lên cướp chính quyền (24/8/1945). Niềm vui độc lập chẳng được bao lâu thì quân Pháp trở lại chiếm Sài Gòn và một số vùng phụ cận. Bộ máy chính quyền Việt Minh vừa thành lập đã phải chuyển lên vùng chiến khu. Trần Bạch Đằng được giao phụ trách Tuyên huấn của Trung ương cục. Đầu năm 1949, ông cùng các đồng chí Phạm Hùng, Hà Huy Giáp được cử ra Việt Bắc dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Khi tới địa phận Dốc Mỏ - Tuy Hoà (nay thuộc tỉnh Khánh Hoà) Trần Bạch Đằng không may rơi vào tay giặc. Kẻ thù giam ông ở Nha Trang một thời gian, sau đó chuyển về Catina Sài Gòn. Tại những nơi này ông bị tra tấn hết sức dã man nhưng địch không khai thác được thông tin gì ở người

chiến sĩ kiên trung. Sau hơn nửa năm bị giam ở nhiều nhà tù khác nhau, ngày 11/11/1949, ông cùng 42 chiến sĩ vượt ngục thành công. Bắt liên lạc được với đồng đội, ông về hoạt động tại vùng giải phóng khu 9.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc sự thống trị của thực dân Pháp. Đất nước chia đôi, Trần Bạch Đằng quay trở lại Sài Gòn hoạt động, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn. Do chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp khốc liệt những người theo kháng chiến, Trần Bạch Đằng lại phải rút về chiến khu Dương Minh Châu. Tại đây, ông tiếp tục được Đảng giao nhiệm vụ phụ trách Tuyên huấn, trực thuộc Xứ uỷ. Trong chiến dịch Mậu Thân (1968), Trần Bạch Đằng đã tham gia chỉ đạo đưa một cánh quân lớn từ căn cứ Đồng Tháp Mười về đánh chiếm Sài Gòn. Cuối năm 1969, Trần Bạch Đằng, đại diện cho nhân dân Sài Gòn, được gọi ra Bắc để chứng kiến giây phút cuối cùng tẩm liệm Bác Hồ. Giận mình không được gặp Bác lúc còn sống, Trần Bạch Đằng đã làm hai câu thơ bày tỏ nỗi niềm trước thi hài vị cha già dân tộc:

Chửi thù rồi lại giận ta

Xét câu hiểu đạo quả là con hu!

DUYÊN NỢ VỚI TRƯỜNG VĂN TRẬN BÚT

Tháng 12 năm 1945, khi Trần Bạch Đằng đang làm chính trị viên của

bộ đội Bình Đảng thuộc mặt trận số 4 (Nam Sài Gòn) thì ông được lệnh cùng một số đồng chí gây dựng Thành uỷ Sài Gòn (lấy danh nghĩa Ủy ban cán bộ Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn). Khi Thành uỷ ra báo Chống xâm lăng, đồng chí Trịnh Đình Trọng được cử làm Chủ nhiệm, Trần Bạch Đằng (lúc này phụ trách Tuyên huấn) kiêm nhiệm chức Thư kí toà soạn. Báo ra số 1 ngày 1/1/1946, được viết bằng bút sắt lên giấy sếp, sau đó căng lên khuôn in, dùng ru - lô lăn đều. Chống xâm lăng ra 4 trang, khổ trung bình, tháng 1 kì, sau tăng lên tháng 2 kì, rồi hằng tuần. Trên tờ báo này, Trần Bạch Đằng thường viết xã luận, bình luận thời sự. Báo ra được vài tháng thì Pháp chiếm được một số địa bàn trọng điểm của Nam Bộ, trong đó có Sài Gòn. Dưới sự chỉ đạo của Thành uỷ và mặt trận Việt Minh, phong trào Báo chí Thống nhất ra đời, hoạt động rất rầm rộ, qui tụ được gần 20 tờ báo. Trần Bạch Đằng vừa làm cho Chống xâm lăng, vừa tham gia chỉ đạo phong trào này. Sang năm 1947, tình hình bắt đầu căng thẳng, chính phủ Lê Văn Hoạch lên cầm quyền, đàn áp báo chí dư đội. 17 tờ báo của phong trào Báo chí Thống nhất bị đóng cửa trong 1 ngày. Trước tình hình đó, giữa năm 1947, báo Chống xâm lăng phải rời lên chiến khu. Trần Bạch Đằng về vùng Đồng Tháp Mười, làm việc ở văn phòng Xứ uỷ và Kì bộ Việt Minh. Từ 1947 - 1951, ông kiêm thêm vai trò phụ trách một số tờ báo của Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, Liên đoàn thanh niên Nam Bộ.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam công khai trở lại (dưới tên gọi Đảng Lao động Việt Nam), Trần Bạch Đằng được Trung ương Cục phân công làm Chủ nhiệm tờ Nhân dân miền Nam (thay đồng chí Lưu Quý Kì chuyển sang làm Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ). Tờ báo là cơ quan ngôn luận chính thức của Trung ương Cục. Ngoài việc làm cho tờ báo này, Trần Bạch Đằng còn giữ nhiều cương vị quan trọng như Xứ đoàn trưởng

Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, phó Ban Dân vận, phó đoàn Kiểm tra Trung ương Cục, phó Ban Tuyên huấn... Khi phụ trách Nhân dân miền Nam, Trần Bạch Đằng còn có nhiệm vụ ra thêm phụ san Tiểu thuyết nhân dân và tờ Việt - Xô. Lúc đầu Nhân dân miền Nam ra mỗi tháng 2 kì, sau, do được trang bị nhà in Trần Phú, tăng cường nhân lực, báo ra hàng tuần với lượng phát hành khá lớn. Hầu như số nào Trần Bạch Đằng cũng có bài đăng trên các tờ báo này. Có thể kể ra đây một số bài tiêu biểu của ông: Hoan hô Đại hội Đảng Cộng sản Liên ô lần thứ 19 (số 31 ngày 1/2/1952), Quốc hội Việt Nam - tổ chức tối cao của chính quyền nhân dân dân chủ Việt Nam (số 34 ngày 1/2/1953), Vấn



>> Ngày nhà báo đi ăn mỳ ngày 10/10/1974 tại Sài Gòn

đề lão thực số 36+37 (ngày 1.4.1953), Tinh táo để phòng, tăng cường giáo dục tư tưởng, đoàn kết chặt chẽ toàn Đảng, toàn dân, tiến lên giành thắng lợi vinh quang của cuộc chiến đấu (số 44 ngày 1/8/1953)... Các bài viết thời kì này của Trần Bạch Đằng tập trung vào việc tổng kết thực tiễn cách mạng, đề cao tình đoàn kết hữu nghị giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Liên - Xô, Trung Quốc. Ngoài ra các bài viết của ông còn bàn về phát triển kinh tế nông nghiệp, về thuế, về dân quân tự vệ, về thanh thiếu niên, phụ nữ, trí thức, tôn giáo, đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam....

Thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy cho phù hợp với tình hình chiến tranh, năm 1954, báo Cứu quốc Nam Bộ sáp nhập với Nhân dân miền Nam. Bộ máy được tăng cường, nhiệm vụ

cũng nặng nề hơn. Từ thời điểm này, Nhân dân miền Nam trở thành cơ quan ngôn luận chính của cách mạng tại các vùng tự do Nam Bộ. Nhờ được bổ sung thêm Thiếu Sơn, Dương Tử Giang, Triệu Công Minh, Anh Đức, Trần Văn Khương, Hữu Tùng... Nhân dân miền Nam là tờ báo qui tụ được nhiều nhân tài Nam Bộ, tiếp tục làm tốt vai trò thông tin, hướng dẫn dư luận, giáo dục đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân.

Sau Hiệp định Giơ - ne -vơ, theo các điều khoản đã kí kết, nhiều cán bộ tập kết ra Bắc, một số người về địa phương nằm vùng, Nhân dân miền Nam tự đình bản, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Nhà in Trần Phú chia làm hai, một chuyển về Sài Gòn làm cơ sở in ấn của Xứ uỷ, một phần chuyển về Cà Mau. Trần Bạch Đằng nhận quyết định ở lại miền Nam, phụ trách tuyên huấn. Thời kì này, ông tham gia quản lí rất nhiều tờ báo, cả bí mật lẫn công khai. Đáng chú ý nhất là các tờ Nhân loại, Ban mai, Tiếng chuông, Sài Gòn mới, Thần chung, Dân chủ... Một số tờ Trần Bạch Đằng chỉ đạo

chung, có tờ ông trực tiếp viết bài. Nội dung chính là chống phân ly, đòi tự do dân chủ, tự do ngôn luận, đấu tranh bảo vệ văn hoá dân tộc... Nhờ sự giới thiệu của đồng chí Triệu Công Minh, Trần Bạch Đằng nhận lời phụ trách trang thời sự cho tờ Buổi sáng của Mai Lan Quế. Để hợp pháp hoá hoạt động công khai, Trần Bạch Đằng được Triệu Công Minh lo lót cho tấm thẻ nhà báo dưới cái tên Lê Văn Ba. Ở tờ báo này ông thường kí bút danh Văn Lê. Mục Tổng tào lao của ông rất được bạn đọc yêu thích. Ngoài tờ Buổi sáng ra, gây ấn tượng cho bạn đọc lúc đó còn có tờ Nhân loại với các bài xã luận của Trần Bạch Đằng, bình luận thời sự của Tân Đức, thơ Viễn Phương, truyện ngắn của Lê Vĩnh Hoà, Văn Phụng Mỹ...

Sau khi đã gây dựng được cơ sở vững



chắc tại các vùng tự do, Đảng chủ trương xuất bản tờ Hoà bình thống nhất, cơ quan ngôn luận của Xứ uỷ Đảng Lao động Việt Nam Nam Bộ. Báo được giao cho Trần Bạch Đằng phụ trách chung. Hoà bình thống nhất in rô-nê-ô, 8 trang, khổ lớn, đăng tin tức các vùng tự do, tố cáo tội ác của Mĩ và tay sai, đấu tranh đòi cải cách dân sinh, ca ngợi miền Bắc XHCN.... Hoà bình thống nhất là tờ báo bí mật phát hành theo hệ thống Đảng ở Sài Gòn và một số tỉnh Nam Bộ. Từ năm 1956, khi mối mâu thuẫn giữa gia đình họ Ngô với Mĩ, giữa Ngô Đình Diệm với Bảo Đại và các thế lực tôn giáo đã tạm lắng, Diệm quay ra đàn áp cách mạng. Hàng nghìn cơ sở Đảng bị phá vỡ. Nhiều chiến sĩ cách mạng bị giam cầm giết hại. Ngày nào miền Nam cũng có đầu rơi máu chảy. Báo chí của Đảng, của các cá nhân, tổ chức, yêu nước, tiến bộ cũng nằm trong hoàn cảnh chung đó. Đa số im hơi lặng tiếng hoặc cho đăng những bài vô thưởng vô phạt. Có tờ thì tự giải tán. Tờ Nhân loại bị rút giấy phép. Trước sự đàn áp khốc liệt của chính quyền Sài Gòn, Xứ uỷ đã ra chỉ thị cho tờ Hoà bình thống nhất tạm thời đóng cửa. Các nhà báo cách mạng ai bị lộ thì chuyển lên các chiến khu, số còn lại thì chuyển nghề khác chờ thời cơ. Trần Bạch Đằng cùng các

cơ quan đầu não của Xứ uỷ phải tạm lánh sang Nam Vang (Phnompenh - Campuchia). Cuối những năm 1950, Trần Bạch Đằng được bầu làm Tổng thư kí của Hội những người kháng chiến cũ. Hội chủ trương ra tờ Vùng lên phát hành từ Phnompenh về đến Sài Gòn, Báo in Stencil khổ to do Nguyễn Văn Hiếu trình bày, Trần Bạch Đằng đảm nhiệm các mục xã luận, bình luận. Ngay trong số 1, báo đăng lời hiệu triệu những người kháng chiến cũ đoàn kết chống lại chế độ Mĩ - Diệm. Vì tình hình chung lúc đó, tờ báo chỉ hoạt động cầm chừng, không mở rộng được phạm vi hoạt động.

Đầu năm 1960 trở đi, khi tình hình chính trị đã bớt gay gắt, các cơ sở cách mạng dần được phục hồi, Xứ uỷ quyết định trở về Việt Nam. Các vùng giải phóng lúc này đã được mở rộng, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, từng bước giành lại thể chủ động tại các vùng nông thôn. Đây chính là lúc báo chí cần làm tốt vai trò của mình. Được sự ủng hộ từ Trung ương, Xứ uỷ Nam kì gấp rút đầu tư cơ sở vật chất xây dựng Đài Phát thanh Giải phóng, củng cố Thông tấn xã Giải phóng, gây dựng lại hệ thống báo chí cách mạng. Ngoài việc chỉ đạo chung, Trần Bạch Đằng còn tham gia viết bài cho hàng loạt tờ báo như Đài Phát

thanh Giải phóng, nội san Học tập, báo Tiền phong, báo Giải phóng... Ông kí nhiều bút danh, nhưng nhiều hơn cả là những cái tên Trần Quang, Đại Nghĩa. Từ những năm này cho tới khi thống nhất đất nước (1975), Trần Bạch Đằng là một trong những người có công rất lớn đối với sự nghiệp phát triển báo chí cách mạng Nam Bộ.

Đất nước thống nhất, non sông liền dải. Trước cuộc sống bộn bề của vùng đất mới được giải phóng, với cương vị thường trực Ban Tuyên huấn TW cục, ông lại lao vào lo toan cho đài Truyền hình phát sóng, mở rộng quy mô hoạt động cho thông tấn xã Giải phóng, xuất bản gấp tờ Sài Gòn giải phóng. Ngoài những tờ báo trên, ông cộng tác đặc lực, thường xuyên với Đại đoàn kết, Văn nghệ, sau này có thêm Tuổi trẻ TP HCM, Công an TP HCM... Bề bộn công việc như vậy, nhưng cứ tới thứ bảy ông lại vận bộ bà ba, chít khăn rằn tới nhà văn hoá thanh niên diễn thuyết trước đám đông hàng nghìn người. Do làm việc quá căng thẳng, lao lực, cộng thêm di chứng của các trận đòn thù trước đây, sức khoẻ Trần Bạch Đằng suy sụp rất nhanh. Năm 1977 Nhà nước buộc ông phải sang Liên Xô sau đó là Hunggari, Đức chữa bệnh. Khi về nước ông ở lại miền Bắc một thời gian khá dài. Tại đây ông đã có dịp đi khắp các huyện Bắc bộ, kể cả những địa bàn xa xôi hẻo lánh như Mèo Vạc, Hồ Ba Bể, Bản Trang, Vũ Thắng. Nhiều vùng đất đã để lại dấu ấn sâu đậm trong các bài viết của ông. Có những bài ký nổi tiếng như ở vùng cao Việt Bắc được đăng 5 kỳ trên báo Nhân dân (từ số 8639 ra ngày 5/1/1978 đến số 8643 ra ngày 10/1/1978). Có những đoạn của bài báo tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng, nóng bỏng nhưng đáng tự hào, trân trọng: "Lần thứ hai tôi lên thăm khu gang thép Thái Nguyên, đứa con đầu lòng của nền sản xuất cơ khí vượt muôn vàn khó khăn với niềm tự hào: Tự chính lòng đất đã sinh ra thép Việt Nam. Tôi hiểu thêm một ít bước đường công nghiệp hoá của chúng ta. Chúng ta nuôi thép bằng máu thịt, giống như chúng ta tạo lập cơ nghiệp trải qua bao thế hệ. Những dấu vết đỏ

nát vì bom đạn, những ngôi nhà đơn sơ dành cho công nhân, những luống rau ngay bên lò cao, những người thợ và kỹ sư thiếu ăn suốt ngày trong độ nóng... chỉ cho tôi cái gì là gian khổ để Tổ quốc được giàu mạnh”...

Có thể nói, dưới thời bao cấp chúng kiến những khó khăn chất chồng của đất nước, nhìn những khuôn mặt võ vàng vì thiếu ăn, bệnh tật, Trần Bạch Đằng không cảm lòng được. Đảng - Nhà nước ta vừa tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, ngay lập tức Trần Bạch Đằng lao vào tìm hiểu lĩnh vực kinh tế. Ông hiểu rằng phát triển tuy không phải là con đường duy nhất, nhưng là quan trọng nhất để đưa nước ta thoát khỏi đói nghèo. Nhiều bài báo của ông sau này (1990) được nhà xuất bản Sự thật tập hợp lại trong cuốn Bút ký kinh tế bàn về các vấn đề: Chiến lược phát triển nông thôn, chính sách kinh doanh, khai thác nguyên liệu, du lịch, kinh tế đối ngoại, tiền lương... Nếu như Bút ký kinh tế chỉ là những cảm quan của riêng ông về một lĩnh vực hết sức rắc rối, phức tạp và chưa mang tính khoa học cao, thì ở cuốn An ninh kinh tế và kinh tế thị trường Việt Nam (NXB Công an nhân dân ấn hành năm 1999) Trần Bạch Đằng trong những phần viết riêng đã chứng tỏ ông là một chiến lược gia có tầm nhìn xa trông rộng. Trong cuốn sách do ông chủ biên này Trần Bạch Đằng có cái nhìn hết sức tinh táo trước nền kinh tế thị trường, có những phán đoán của ông đã đi trước thời đại hàng chục năm. Nhờ có tính khoa học cao mà cuốn sách đã được dịch sang tiếng Anh, phát hành rộng rãi ở một số nước.

Năm 1978, Trần Bạch Đằng trở lại TP HCM, đây là thời điểm Sài Gòn nói riêng, cả nước nói chung đang gặp phải những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Người dân thiếu ăn trầm trọng, có nhiều nơi phải ăn hạt “bo bo” trừ cơm, công nghiệp trì trệ, hầu như phải trông chờ vào viện trợ của các nước XHCN, xuất khẩu gần như là con số không. Pôn pốt - Yêngsary quấy rối biên giới Tây - Nam, nạn “Thuyền nhân” đẩy nước ta vào thế khốn đốn. Trong tình hình đó, Trần

Bạch Đằng liên tục viết bài cho các báo Nhân dân, Sài Gòn giải phóng, Tin sáng tố cáo âm mưu phá hoại của kẻ thù, động viên nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn. Với cương vị phụ trách thường trực Ban dân vận TW, Trần Bạch Đằng đi khắp nơi, viết bài phản ánh đời sống mọi mặt của địa phương, góp phần ổn định tư tưởng người dân. Chiếc máy chữ của ông hầu như không có thời

chân chính mới có. Ông thẳng thắn quy trách nhiệm: “Bộ trưởng Trương Đình Tuyển là một trong những người được dư luận chung đánh giá, ngoài tinh thần tận tụy, ngoài khả năng quản lý ngành thương mại quốc gia, là một cán bộ gương mẫu ở Bộ Thương mại cũng như ở tỉnh Nghệ An. Song thắc mắc của nhiều người - trong đó có thắc mắc của tôi - là tình hình như thế (Vụ Mai Văn Dâu) sao lại kéo dài trước mắt đồng chí Bộ



gian ngừng nghỉ.

Tuy đã ở cái tuổi xưa nay hiếm, Trần Bạch Đằng đâu có được một ngày trọn vẹn hưởng thú vui bên con cháu. Ông vẫn từng giờ, từng phút dõi theo tình hình đất nước. Ông vui trước những đổi thay của đất nước, nhưng cũng ngay lập tức quên hết những bệnh tật đang mang trong mình, ông bày tỏ sự phẫn nộ trước những thói hư, tật xấu, tiêu cực của xã hội. Năm 2004 khi xảy ra vụ nhận hối lộ ở Bộ Thương mại, Trần Bạch Đằng viết bài Vụ Mai Thanh Hải - không cá biệt. Chỉ cần qua cái tiêu đề này người đọc cũng có thể hiểu Trần Bạch Đằng muốn nói về vấn đề gì. Ông coi cha con Mai Văn Dâu phạm tội chỉ là hệ quả tất yếu của một quá trình đổ vỡ đạo đức xã hội. Lối viết quen thuộc của Trần Bạch Đằng là phê phán, phơi bày để cảnh báo. Cái mà ông nhắm tới bao giờ cũng thuộc lĩnh vực nhạy cảm nhất. Ông không kiêng dè ai bất cứ thứ quyền uy nào. Đây là thứ bản lĩnh chỉ những người lính cách mạng

trường”. Những lời tâm huyết trên không riêng gì Trần Bạch Đằng, nhiều người làm báo khác cũng viết được. Điều đáng nói là chúng lại được thốt lên từ miệng một ông già đang ngày càng gần đất xa trời, đang phải từng ngày từng giờ từng phút chống chọi với bệnh tật. Chúng như những sợi tơ vàng cuối cùng mà con tầm cố nhả ra để chau chuốt cho đời. Chúng ta biết ơn và mong muốn ông được nghỉ ngơi. Nhưng không hiểu sao, mỗi khi giờ tờ báo lúc sáng sớm, ai trong chúng ta cũng ước ao được đọc thấy cái tên Trần Bạch Đằng ký ở cuối bài báo nào đó, dù giờ đây ông đã vĩnh viễn đi xa.

TS. HOÀNG VĂN QUANG